

Số: 10/2023/QĐST –HN&GD

Phổ Yên, ngày 08 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84, Điều 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/VHN&GD-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**1. Anh Hà Huy H, sinh năm 1995;**

ĐKHKT: Xóm Đầm Mương 13, xã Minh Đức, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001;**

ĐKHKT: Xóm Đầm Mương 13, xã Minh Đức, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Huy H và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2019, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37 ngày 20/8/2019 tại UBND xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn, cuộc sống cả hai đã không có hạnh phúc và luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu mâu thuẫn cả về kinh tế và tình cảm nên không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2022 đến nay mỗi người một nơi nhưng cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh H, chị H cùng đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con chung và tài sản chung khi ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng đôi bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng 01 con chung: cháu Hà Diệu L , sinh ngày 01/01/2020. Anh H , chị H thoả thuận giao con cho bố nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, mẹ tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

[3]. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Không có.

[6]. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh H , chị H thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Huy H và chị Nguyễn Thị H .

- *Về con chung:* Anh Hà Huy Hoàng và chị Nguyễn Thị H xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: cháu Hà Diệu L , sinh ngày 01/01/2020. Đồi bên thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung: cháu Hà Diệu L , sinh ngày 01/01/2020, cho anh Hà Huy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi người nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng).

*Thời điểm thực hiện cấp dưỡng:* kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc khi anh H có thay đổi việc cấp dưỡng.

*Về lãi xuất chậm thi hành án của khoản tiền cấp dưỡng nuôi con:* Anh H , chị H thống nhất thoả thuận tính lãi xuất khoản tiền cấp dưỡng trong giai đoạn thi hành án theo quy định của pháp luật nếu chị Hoa không thi hành.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức

lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Khoản nợ chung, cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

**2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:** Anh Hà Huy H và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Anh H, chị H được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0001360 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

**Nơi nhân:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Minh Đức, Tp Phổ Yên  
( cơ quan đăng ký kết hôn  
SGCNKH: 37/2019 ngày 20/8/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**